Signature Not Verified
Được ký bởi QUÁCH MẠNH HẢI
Ngày ký: 25.04.2015 16:42

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
Số: 36 /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH/2005 được Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Thông tư 121/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về Quản trị doanh nghiệp áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 25/11/2005 và được sửa đổi bổ sung ngày 18/4/2013 và phụ lục sửa đổi ngày 18/10/2013;
- Căn cứ vào biên bản số 28/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2015 của Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2015,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2015 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. ***Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán; kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2015.*** *Tỷ lệ biểu quyết 99,922% tán thành.*

1.1 Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ HTKH
1	Tổng giá trị SXKD	1.006	1.174	117%
2	Doanh thu	962	1.054	110%
3	Lợi nhuận	65	68,5	105%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	12%	120%

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 1.110 tỷ đồng.
- Doanh thu : 1.035 tỷ đồng.
- Lợi nhuận : 70 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức : 12 %

1.3 *Kế hoạch đầu tư năm 2015: Tổng giá trị đầu tư* 70,3 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Đầu tư mở rộng sản xuất: 10 tỷ đồng.
+ Đầu tư bổ sung và nâng cao năng lực thiết bị thi công: 45 tỷ đồng,

+ Đầu tư tài chính: Góp vốn vào công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu 15,3 tỷ đồng khi công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

2. ***Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2014; kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2015.*** *Tỷ lệ biểu quyết 99,919% tán thành.*

Phụ lục số 01 kèm theo.

3. ***Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015*** *. Tỷ lệ biểu quyết 99,917% tán thành.*

Phụ lục số 02 kèm theo.

4. ***Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014.***
Tỷ lệ biểu quyết 99,922% tán thành.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	68.520.236.428
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	17.739.975.455
3	Thuế thu nhập hoãn lại	2.250.744.187
4	Lợi nhuận sau thuế (4=1-2+3)	53.031.005.160
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (17% LN sau thuế)	9.015.270.877
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN sau thuế)	5.303.100.516
7	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	288.000.000
8	Lợi nhuận chia cổ tức (69,2% LN sau thuế)	36.679.560.000
9	Vốn điều lệ của Công ty	305.663.000.000
10	Tỷ lệ chia cổ tức	12%
11	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối :	1.745.073.767

5. ***Báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015.***
Tỷ lệ biểu quyết 95,127% tán thành.

5.1 Thực tế chi trả tiền lương và thù lao năm 2014.

- Thực tế tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2014:1.134.000.000,0 đồng.

5.2 Kế hoạch năm 2015:

- Tiền lương: Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu (Doanh thu, lợi nhuận) của công ty hoàn thành ≥100% kế hoạch năm 2015; Tiền lương, thù lao năm 2015 đối với Hội đồng quản trị, tổng giám đốc, Ban kiểm soát và thư ký công ty như sau:

TT	Chức danh	Lương/tháng	Thù lao /tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	50.000.000	
2	Tổng giám đốc công ty	47.000.000	
3	Thành viên Hội đồng quản trị		8.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát		8.000.000

TT	Chức danh	Lương/tháng	Thù lao /tháng/người (đồng)
5	Thành viên Ban kiểm soát		5.000.000
6	Thư ký		2.500.000

+ Khi các chỉ tiêu hoàn thành < 100% kế hoạch thì tiền lương, tiền thù lao Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát và thư ký tính theo tỷ lệ hoàn thành.
+ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương thì không được hưởng thù lao.

- Tiền thưởng: Trường hợp lợi nhuận thực hiện lớn hơn 100% kế hoạch cán bộ quản lý công ty được hưởng thêm ngoài phần tiền lương theo quy định một khoản tiền thưởng không lớn hơn 20% lợi nhuận phần vượt kế hoạch .

6. ***Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung sau:***
   - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và ban kiểm soát chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán các tổ chức niêm yết kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
   - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thi công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

   (tỷ lệ biểu quyết 95,131% tán thành)

7. ***Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hiệu lực thi hành kể từ 1/7/2015 khi luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực.***
   (Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 95,137% tán thành)

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3: Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2015, các cổ đông của công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9 theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ quyết nghị này thực hiện.

Nơi nhận:
- *UBCK NN;*
- *Đại hội đồng CĐ;*
- *HĐQT Cty;*
- *BKS Cty;*
- *TGĐ, PTGĐ Cty;*
- *Các phòng ban Cty;*
- *Lưu HĐQT, TCHC.*

TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY
Chủ tọa

M.S.D.N: 0100843515 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9 - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Dương Hữu Thắng

PHỤ LỤC SỐ 01

I. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty năm 2014

Ngay từ đầu năm 2014 Hội đồng quản trị công ty đã nhận thức rằng mặc dù nền kinh tế đất nước đã có sự khởi sắc xong đây là một năm có nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Sông Đà 9 nói riêng, đó là do: Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn giữa các doanh nghiệp và với Công ty cổ phần Sông Đà 9 thì sự cạnh tranh lại ngày càng khốc liệt hơn bởi rất nhiều doanh nghiệp trong nước có nghành nghề tương tự.... Tuy vậy, bằng sự nỗ lực trong lãnh đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, sự năng động sáng tạo của các thành viên Ban tổng giám đốc công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên toàn công ty, các chỉ tiêu kinh tế xã hội theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã được hoàn thành với mức khá cao. Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH
1	Tổng giá trị SXKD	1.006.800.000	1.174.303.872	117%
2	Doanh thu	962.375.000	1.054.448.061	110%
3	Lợi nhuận	65.000.000	68.520.236	105%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	12%	120%

II. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014:

1- Hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị

1.1. Những việc đã làm được:

Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình ngay từ đầu năm Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2014 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng tham gia chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, quý và đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị cùng các thành viên Hội đồng quản trị đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị tại các đơn vị trực thuộc đặc biệt là các lĩnh vực quan trọng của Công ty như: Công tác quản lý cơ giới vật tư, công tác tổ chức hạch toán kinh doanh, phân tích hoạt động kinh tế và thực hiện mục tiêu tiến độ tại các công trình trọng điểm: Thủy điện Lai châu, XEKAMAN1, Huội Quảng, dự án nhiệt điện Mông Dương2 ... Hàng tuần Chủ tịch Hội đồng quản trị đã duy trì thường xuyên các cuộc họp trao đổi thông tin giữa Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị, qua đó đã kịp thời giải quyết giải quyết các

vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc, của các phòng ban, đơn vị. Sự sâu sát trong kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị đã góp phần quan trọng đảm bảo thực hiện tháng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm.

1.2. Về thực hiện chức năng quản lý của Hội đồng quản trị:

a. Đối với công tác quản lý đầu tư:

- Đầu tư tài chính: Đã hoàn chỉnh phương án về tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính với nội dung chủ yêu là thoái vốn toàn bộ các khoản đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp ngoài ngành nghề hoạt động chủ yếu: Hoàn thành việc thoái vốn đầu tư của Sông Đà 9 tại Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Sông Đà 9, Công ty cổ phần Sông Đà 906, Công ty cổ phần Sông Đà 909.
- Công tác đầu tư khác: Kiểm soát chặt chẽ các dự án, công trình khởi công mới, khắc phục một bước tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả. Đã triển khai các dự án đầu tư về thiết bị công nghệ thi công theo hướng tập trung đầu tư để phát triển các nghành nghề cốt lõi của Công ty, đó là: Tổng thầu EPC các công trình thi công bằng cơ giới, Tổng thầu xây dựng và tổng thầu EPC các công trình hạ tầng kỹ thuật; sản xuất và kinh doanh điện; và các nghành nghề sản xuất phụ trợ khác hỗ trợ cho nghành nghề sản xuất chính của Công ty. Đồng thời đã triển khai đầu tư một số thiết bị công cụ hỗ trợ quản lý nhằm hướng tới quản trị doanh nghiệp với bộ máy phục vụ gon nhẹ và công nghệ quản lý ngày càng hiện đại.

Nhìn chung về lĩnh vực quản lý đầu tư Hội đồng quản trị đã đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, của Điều lệ công ty. Các dự án đầu tư được quyết định kịp thời và đã góp phần đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và mục tiêu tiến độ các công trình.

b. Thực hiện tái cấu trúc về quản trị doanh nghiệp:

Trong công tác tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp: Bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện:

- Triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện từng bước các nội dung đề án tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty giai đoạn 2015 - 2017 và tầm nhìn đến năm 2020 theo chủ trương của Bộ xây dựng, của Tổng công ty Sông Đà đó là xây dựng công ty cổ phần Sông Đà 9 trở thành doanh nghiệp mạnh trong Tổng công ty Sông Đà với nghành nghề cốt lõi là Tổng thầu xây lắp, Tổng thầu FPC các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng các khu công nghiệp.
- Chỉ đạo hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty: Đã rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và các quy chế quản lý của Tổng công ty Sông Đà liên quan : Quy chế quy định về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu, quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý

đầu tư, quy chế đấu thầu...Các quy chế đã xác định rõ quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của người đứng đầu, đề cao trách nhiệm, phát huy tính tự chủ của các đơn vị trực góp phần để hướng tới sự công khai minh bạch của đơn vị trong quản lý kinh tế đồng thời tạo hành lang pháp lý phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành của Tổng giám đốc và tạo được cơ chế để đảm bảo sự lãnh đạo và kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2014 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sửa đổi bổ sung và ban hành 08 quy chế quản lý nội bộ.

- Đã chỉ đạo triển khai từng bước các nội dung của đề án tái cấu trúc doanh nghiệp đặc biệt là các nội dung liên quan đến nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp của Công ty: Công tác quản trị rủi ro, quản trị thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp và sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 đảm bảo cho hoạt động quản trị doanh nghiệp của đơn vị tuân theo những quy trình hợp lý, hiệu quả.
- Đã triển khai thực hiện công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty để thực hiện nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý điều hành và thực hiện quản trị doanh nghiệp khoa học.

c. Về công tác quản lý kinh tế: Theo chức trách nhiệm vụ của mình Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực chỉ đạo trong công tác hoàn thiện các định mức đơn giá nội bộ; Chỉ đạo triển khai lập kế hoạch giá thành, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc của Công ty làm cơ sở cho công tác chỉ đạo và quản lý của Hội đồng Quản trị.

d. Về công tác thị trường:

Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành củng cố công tác đấu thầu, tiếp thị tìm kiếm việc làm với nhiều hình thức: Tự đấu thầu, liên kết đấu thầu ....và đã đảm bảo được việc làm cho người lao động trong toàn Công ty với thu nhập ổn định, Bộ máy làm công tác đấu thầu của Công ty đã được củng cố và bước đầu đáp ứng được nhiệm vụ.

1.3. Một số hạn chế cần khắc phục: Bên cạnh những kết quả đạt được, tập thể Hội đồng quản trị công ty vẫn còn một số các tồn tại sau:

- Việc chỉ đạo điều hành còn hạn chế, chưa đào tạo được nguồn cán bộ hợp lý, nên nhiều cán bộ còn phải kiêm nhiệm, công tác thu vốn chưa đạt kế hoạch đề ra.
- Một số các giải pháp về quản trị doanh nghiệp để đảm bảo sự quản lý điều hành doanh nghiệp hiệu quả và khoa học chưa thực sự được phát huy tối đa, công tác quản lý tại một số đơn vị thành viên còn chưa thật sự sâu sát.
- Một số chỉ thị của Hội đồng quản trị chưa được giám sát chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện làm ảnh hưởng tới hiệu quả điều hành của HĐQT đặc biệt là công tác hạch toán kinh doanh và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Sự kiểm soát và tham gia chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với ban Tổng giám đốc điều hành Công ty và với các đơn vị còn chưa thật sự sâu sát, dẫn đến một số công trình tiến độ thi công chưa đảm bảo. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tại một số đơn vị trực thuộc chưa đạt yêu cầu.

Có thể khẳng định năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Trong điều kiện hết sức khó khăn của nền kinh tế nói chung và của đơn vị nói riêng xong các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được hoàn thành với mức độ khá tốt. Tuy nhiên cũng còn một số hạn chế mà mỗi thành viên hội đồng quản trị phải khắc phục để đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng quản trị đạt được hiệu quả cao hơn.

2- Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2014:

Năm 2014, Ngoài 04 cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp mở rộng để triển khai và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của công ty, của các đơn vị.

Một số các nội dung tại các phiên họp Hội đồng quản trị trong năm:

- *Tại phiên họp Quý I/2014:* Hội đồng quản trị đã phê duyệt thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV và SXKD năm 2013; phê duyệt các chỉ tiêu SXKD quý I và các chỉ tiêu SXKD các giải pháp cơ bản để hoàn thành nhiệm vụ SXKD. năm 2014, phê duyệt các chỉ tiêu ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành năm 2014 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- *Tại phiên họp Quý II/2014:* Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh quý I/2014 và kế hoạch SXKD quý II/2014; phê duyệt các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- *Tại phiên họp quý III/2014*: Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả SXKD quý II. 6 tháng đầu năm 2014; phê duyệt kế hoạch SXKD quý III và 6 tháng cuối năm 2014, các giải pháp quan trọng để đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong quý III/2014.
- *Tại phiên họp quý IV/2014*: Hội đồng quản trị công ty đã phê duyệt thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD quý IV/2014, các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014. Đồng thời triển khai công tác chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Ngoài 4 phiên họp tiêu biểu trên HĐQT đã có những cuộc họp bằng cách xin ý kiến các ủy viên HĐQT bằng văn bản. Hội đồng quản trị công ty đã ban hành ra 198 nghị quyết, quyết định, chỉ thị với nhiều vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như: chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển SXKD năm 2014 đến 2017, vấn đề tổ chức sản xuất, nhân sự, ...Các nghị quyết thông qua tại các phiên họp

đều được sự nhất trí của 100 % các thành viên dự họp, nội dung mang tính chất chỉ đạo và định hướng để Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc. Các nội dung xin ý kiến bằng văn bản Chủ tịch Hội đồng quản trị đều gửi tới các thành viên HĐQT đầy đủ, được sự thống nhất sau đó mới ra quyết định.

Bên cạnh các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã duy trì thường xuyên các cuộc họp trao đổi thông tin định kỳ hàng tuần giữa Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị. Nội dung thông tin được trao đổi đã giúp cho Hội đồng quản trị Công ty kiểm tra , giám sát tình hình quản lý điều hành của Tổng giám đốc đồng thời giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quản lý điều hành Công ty.

3- Lương, Thù lao của Hội đồng quản trị công ty năm 2014:

Hệ số hoàn thành các chỉ tiêu năm 2014 (H_{HT}=108%):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)
1	Doanh thu	10^6đ	962.375	1.054.845	110
2	Lợi nhuận	10^6đ	65.000	68.645	105
	Bình quân				**108**

- Với tỷ lệ hoàn thành trên và căn cứ quy chế chi trả tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua thì lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2014 là: 1.134.000.000 đồng, cụ thể:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức lương, thù lao/tháng (đ)	Tổng lương, thù lao (đ)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	12	50.000.000	600.000.000
2	Thù lao TV HĐQT	2	12	8.000.000	192.000.000
3	Thù lao TV HĐQT độc lập	1	4	8.000.000	32.000.000
4	Thù lao TV HĐQT độc lập	1	8	8.000.000	64.000.000
5	Thù lao Trưởng ban kiểm soát	1	12	8.000.000	96.000.000
6	Thù lao TV ban kiểm soát	1	12	5.000.000	60.000.000
7	Thù lao TV ban kiểm soát	1	4	5.000.000	20.000.000
8	Thù lao TV ban kiểm soát	1	8	5.000.000	40.000.000
9	Thư ký	1	12	2.500.000	30.000.000
	Tổng cộng				**1.134.000.000**

4- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất.Đồng thời với việc kiểm tra qua báo cáo Hội đồng quản trị Công ty đã trực tiếp thực hiện nhiều cuộc kiểm tra thực tế tại các đơn vị, các công trường trực tiếp đưa ra nhiều ý kiến chỉ đạo đảm bảo cho Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện. Trong năm 2014 qua kiểm tra đánh giá Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 36 văn bản, chỉ thị với nhiều giải pháp cụ thể để kịp thời khắc phục các tồn tại trong công tác quản lý điều hành đối với Tổng giám đốc, đối với các đơn vị và các công trình

Kết thúc năm 2014, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra trong công tác quản lý điều hành đơn vị; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được triển khai và tổ chức thực hiện khá tốt.

5-**Nhận xét chung**:

Trong quá trình hoạt động HĐQT đã chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế, quy định của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định góp phần quan trọng để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014 được thực hiện và hoàn thành với tỷ lệ khá cao tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

IV- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015

1. Tập trung chỉ đạo đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và tiến độ tại các công trình mà đơn vị đang thi công, đặc biệt là tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm: Thủy điện Lai Châu: Hoàn thành đắp đập RCC trước 30/4/2015, thủy điện Xekaman 1: Hoàn thành đắp đập RCC khối K3 trước 30/6/2015; dự án nhiệt điện Mông Dương 2: Đảm bảo tiến độ các hạng mục cần phải vận hành chạy thử vào 4/3/2015 và bàn giao công trình trước 4/7/2015...với một số chỉ tiêu trọng yêu sau:

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Giá trị thỏa thuận
I	**Tổng giá trị sản xuất kinh doanh**	**10^6đ**	**1.110.000**
1	Xây lắp	10^6đ	1.050.000
2	Sản xuất công nghiệp	"	40.000
3	Kinh doanh khác	"	20.000

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Giá trị thỏa thuận
II	**Các chỉ tiêu tài chính**	"	
1	Doanh số	"	1.135.000
1	Doanh thu	"	1.035.000
2	Tiền về tài khoản	"	1.108.560
3	Nộp Ngân sách Nhà nước	"	52.000
4	Lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế	"	70.000
	Lợi nhuận sau thuế	"	54.600
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	*LN trước thuế/ Doanh thu*	%	*7*
-	*LN sau thuế/ VCSH*	%	*9*
-	*LN sau thuế/Tổng tài sản*	%	*3*
III	**Khấu hao tài sản cố định**	**106đ**	**66.983**
IV	**Thu nhập bình quân/người/tháng**	**10^3đ**	**7.252**
V	**Tổng giá trị đầu tư**	**10^6đ**	**70.300**
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10^6đ	10.000
2	Đầu tư nâng cao năng lực t/công	10^6đ	45.000
3	Đầu tưu tài chính góp vốn vào công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu khi tăng vốn điều lệ	10^6đ	15.300

2. Triển khai đồng bộ các giải pháp sắp xếp, đào tạo nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành Công ty: Cơ quan Công ty và bộ máy điều hành các đơn vị với phương châm: Tinh giảm, gọn nhẹ, hợp tác và hiệu quả gắn chế độ trách nhiệm với các quyền của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực thi chức năng nhiệm vụ và chương trình kế hoạch công tác tháng, quý, năm của từng lĩnh vực góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động .

3. Đảm bảo sự kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đối với từng công trình, đơn vị. Chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giá thành làm nền tảng cho hoạt động quản lý của Công ty; đưa công tác phân tích đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị và của Công ty thành nề nếp theo định kỳ hàng quý.

4. Chỉ đạo triển khai thực hiện 8 nội dung quản lý theo chiến lược sản xuất kinh doanh, đề án thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty đã được Tổng công ty thông qua và chỉ đạo triển khai xây dựng phương án thực hiện tái cấu trúc nghành nghề kinh doanh đối với các dự án thủy điện của Công ty và của các công ty liên kết.

5. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

6. Tăng cường chỉ đạo công tác đấu thầu và thị trường đảm bảo việc làm cho đơn vị năm 2015 và các năm tiếp theo.

7. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý cơ giới và vật tư đảm bảo nâng cao năng lực sản xuất của Công ty.

8. Chỉ đạo triển khai trang bị và ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến đảm bảo cung cấp kịp thời, chính xác và có người chịu trách nhiệm đối với các thông tin phục vụ công tác quản lý điều hành của Công ty.

9. Đảm bảo nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

PHỤ LỤC SỐ 02

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014:

Năm 2014, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của công ty; cụ thể:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các Tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung, hoạt động tái cấu trúc của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT;
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2014;
- BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính cả năm 2014 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Trong năm 2014, hoạt động của BKS tập trung kiểm tra hàng quý và kiểm soát các quyết định của HĐQT trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2014:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, Báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014:

1.1. Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	305,663	305,663	100,00
2	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.006,800	1.174,000	117,00
3	Doanh thu	Tỷ đồng	962,400	1.054,400	110,00
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	65,000	68,500	105,00
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	17,520	17,470	99,68
6	Thu nhập bình quân CBCNV	(triệu đồng/ người/ tháng)	7.000,000	7.244,000	103,50

Năm 2014, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế tài chính được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua, đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên.

Trong năm 2014, Công ty cổ phần Sông Đà 9 cũng đã thoái vốn một số khoản đầu tư tài chính thu được số tiền 61,3 đồng. Tuy nhiên, do những khó khăn chung của thị trường chứng khoán, công tác thoái vốn vẫn còn chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và tiến độ tái cấu trúc Công ty.

Trong năm 2014, BKS chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty.

1.2. Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2014:

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.
- BKS đồng ý cơ bản với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2014 đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành.
- Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trên báo cáo tài chính năm 2014:

+ Tổng tài sản : 1.697.067.760.883 đồng

✓*Tài sản ngắn hạn : 1.135.424.874.258 đồng*

✓*Tài sản dài hạn : 561.642.886.625 đồng*

+ Nguồn vốn : 1.697.067.760.883 đồng

✓*Nợ phải trả : 1.110.051.103.258 đồng*

✓*Nguồn vốn chủ sở hữu: 587.016.657.625 đồng*

Phân tích một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chínhnăm 2013:

$$\text{Khả năng thanh toán tổng quát} = \frac{\text{Tổng tài sản}}{\text{Tổng nợ}} = \frac{1.697.067.760.883}{1.110.051.103.258} = 1,53$$

$$\text{Khả năng thanh toán hiện hành} = \frac{\text{TS ngắn hạn}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}} = \frac{1.135.424.874.258}{942.165.049.929} = 1,21$$

$$\text{Khả năng thanh toán nhanh (ngay)} = \frac{\text{TS ngắn hạn - Hàng tồn kho}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}} = \frac{683.392.559.628}{942.165.049.929} = 0,73$$

$$\text{Khả năng thanh toán tức thời} = \frac{\text{Vốn bằng tiền}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}} = \frac{99.243.967.012}{942.165.049.929} = 0,11$$

$$\text{Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (Hệ số nợ)} = \frac{\text{Tổng nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở}} = \frac{1.110.051.103.258}{587.016.657.625} = 1,89$$

So sánh các chỉ tiêu năm 2014 so với năm 2013:

TT	Các chỉ số	Năm 2013	Năm 2014
1	Khả năng thanh toán tổng quát	1,55	1,53
2	Khả năng thanh toán hiện hành	1,12	1,21
3	Khả năng thanh toán ngay	0,74	0,73
4	Khả năng thanh toán tức thời	0,19	0,11
5	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Hệ số nợ)	1,8	1,89

- *Khả năng quản lý vốn:*

+ Vòng quay vốn chủ sở hữu: 1,83 vòng.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 1,89 lần.

Vòng quay vốn chủ sở hữu năm 2014 (1,89 lần) đã tăng so với năm 2013 (1,63 lần) cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty đã dần tốt lên.

Hệ số nợ phải trả của Công ty ở mức an toàn.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý: BKS nhận định HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2014 đã hoàn thành tốt trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty. Đặc biệt, BKS đánh giá cao HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có những quyết sách và giải pháp kịp thời giải quyết những tồn tại;
- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và quy chế quản lý hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty; không để xảy ra các sai phạm trong công tác đàm phán thương thảo và thực hiện hợp đồng kinh tế;
- Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước. Kế hoạch tài chính, kế hoạch giá thành đã được lập gắn liền với kế hoạch sản xuất kinh doanh và bám sát với tình hình thực tế, đảm bảo cho công việc tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Sông Đà. Kế hoạch giá thành phản ánh đầy đủ chi phí, các yếu tố giá thành phù hợp, rõ ràng, đảm bảo hạn chế rủi ro;
- Chủ động được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư do đã tạo dựng được uy tín đối với các tổ chức tín dụng. Các khoản vay được Công ty sử dụng đúng mục đích, hợp lý và hiệu quả sử dụng vốn vay tối ưu nhất. Các khoản nợ của Công ty được trả đúng hạn, kiểm soát nợ quá hạn. Hệ số khả năng thanh toán tốt, hệ số nợ tương đối hợp lý;
- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định bao gồm từ công tác lập, trình duyệt dự án, kế hoạch đấu thầu dự án, hồ sơ mời thầu đảm bảo rõ ràng, minh bạch; các gói thầu được xét thầu theo đúng quy định;
- Trong năm 2014, HĐQT đã có những chỉ đạo kịp thời để đảm bảo tiến độ công trình bãi thải xỉ 2 Nhiệt điện Mông Dương 2;
- Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: các cuộc họp HĐQT, BKS đều được mời tham dự và tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- BKS nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 của HĐQT Công ty;
- BKS nhất trí với kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2015;
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của công ty, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp, hiệu quả;
- Đề nghị HĐQT Công ty tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của Pháp luật và sự phát triển của Công ty để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015: BKS đề nghị Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 đối với Công ty niêm yết theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2015

- BKS tổ chức kiểm tra 4 lần/năm các báo cáo tài chính hàng quý, thường xuyên tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Xem xét Thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Số: 27 BBKP/ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

1. Công ty cổ phần Sông Đà 9

- Trụ sở chính: Toà nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7: ngày 12 tháng 6 năm 2014.

2. Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Phạm Ngọc Tuấn - Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Ủy viên
- Bà Lê Thị Kim Ngân - Ủy viên.

3. Nội dung:

- Thông qua các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2015.
- Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2014.
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát công ty năm 2014
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014.
- Thông qua báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT,BKS năm 2014, Phương án tiền lương, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2015.
- Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9.

4. Kết quả phiếu biểu quyết thu được:

Vốn điều lệ công ty tính đến thời điểm hiện tại: 30.566.300 cổ phần tương đương 305.663.000.000 đồng.

Danh sách cổ đông theo thông báo của SGDCK thành phố Hà Nội đến thời điểm 18/3/2015 là: **4.580** cổ đông.

Trong đó:

- *Cổ đông trong nước:* **4.413 cổ đông, tương ứng 27.967.104 cổ phần, chiếm 91,50% VĐL, trong đó:**
  + Cổ đông là cá nhân: **4.368** cổ đông nắm giữ *8.873.021* cổ phần, chiếm *29,03% VĐL.*
  + Cổ đông là tổ chức: **45** cổ đông nắm giữ **19.094.083** cổ phần, trong đó cổ đông *lớn là Tổng công ty Sông Đà 17.881.200 cổ phần chiếm 58,50% VĐL.*
- *Cổ đông nước ngoài:* **167 cổ đông, tương ứng 2.599.196 cổ phần, chiếm 8,50% VĐL, trong đó:**
  + Cổ đông là cá nhân: **159** cổ đông, nắm giữ **352.396** cổ phần, chiếm **1,15%** VĐL.
  + Cổ đông là tổ chức: **08** cổ đông năm giữ **2.246.800** cổ phần, chiếm **7,35%** VĐL.
- **Số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự đại hội tính đến thời điểm 08h30 ngày 24/4/2015 là 149 cổ đông, nắm giữ 20.875.955 cổ phần chiếm 68,30%** *vốn điều lệ của Công ty*

TT	Nội dung	Số phiếu	Số CP tương ứng	Tỷ lệ % tham dự ĐH
1.	**Số phiếu phát ra**	**205**	**22.021.351**	**100%**
2.	**Số phiếu thu về**	**201**	**22.018.551**	**99,987%**
-	*Số phiếu hợp lệ*	*196*	*22.013.416*	*99,977%*
-	*Số phiếu không hợp lệ*	*05*	*5.135*	*0,023%*

5. Kết quả kiểm phiếu:

5.1 Nội dung thứ nhất: Thông qua các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2015.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành:**193** phiếu, tương ứng **22.001.363** cổ phần, chiếm **99,922%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến:**03** phiếu, tương ứng **12.053** cổ phần, chiếm **0,055%** cổ phần tham dự Đại hội.

5.2 Nội dung thứ hai: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2014

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: **192** phiếu, tương ứng **22.000.634** cổ phần, chiếm **99,919 %** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **04** phiếu, tương ứng **12.782** cổ phần, chiếm **0,058%** cổ phần tham dự Đại hội.

5.3 Nội dung thứ ba: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát công ty năm 2014:

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành:**192** phiếu, tương ứng **22.000.234** cổ phần, chiếm **99,917%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **05** phiếu, tương ứng **13.182** cổ phần, chiếm **0,060%** cổ phần tham dự Đại hội.

5.4 Nội dung thứ tư: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành:**193** phiếu, tương ứng **22.001.363** cổ phần, chiếm **99,922%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **03** phiếu, tương ứng **12.053** cổ phần, chiếm **0,055%** cổ phần tham dự Đại hội.

5.5 Nội dung thứ năm: Thông qua báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT,BKS năm 2014; Phương án tiền lương, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2015.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành:**191** phiếu, tương ứng **20.945.634** cổ phần, chiếm **95,127%** cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không tán thành: **01** phiếu, tương ứng **1.055.000** cổ phần, chiếm **4,791%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **04** phiếu, tương ứng **12.782** cổ phần, chiếm **0,058%** cổ phần tham dự Đại hội.

5.6 Nội dung thứ sáu: Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt một số các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành:**193** phiếu, tương ứng **20.946.416** cổ phần, chiếm **95,131%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **01** phiếu, tương ứng **1.055.000** cổ phần, chiếm **4,791%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **02** phiếu, tương ứng **12.000** cổ phần, chiếm **0,054%** cổ phần tham dự Đại hội.

5.7 Nội dung thứ bảy: Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: **193** phiếu, tương ứng **20.947.687** cổ phần, chiếm **95,137%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **02** phiếu, tương ứng **1.055.729** cổ phần, chiếm **4,795%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **01** phiếu, tương ứng **10.000** cổ phần, chiếm **0,045%** cổ phần tham dự Đại hội.

6. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu trên đây, đối chiếu theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các nội dung sau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2005, thông tư 121/2012 TT-BTC ngày 26/7/2012 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các nội dung sau đó được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua:

6.1 Nội dung thứ nhất: Thông qua các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2015 *(tỷ lệ biểu quyết* **99,922%** *tán thành)*

6.2 Nội dung thứ hai: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2014 *(tỷ lệ biểu quyết* ***99,919%*** *tán thành)*

6.3 **Nội dung thứ ba:** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát công ty năm 2014 *(tỷ lệ biểu quyết 99,917% tán thành)*

6.4 **Nội dung thứ tư:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014 *(tỷ lệ biểu quyết 99,922% tán thành)*

6.5 **Nội dung thứ năm:** Thông qua báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT,BKS năm 2014; Phương án tiền lương, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 *(tỷ lệ biểu quyết 95,127% tán thành)*

6.6 **Nội dung thứ sáu:** Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt một số các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán các tổ chức niêm yết để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

(tỷ lệ biểu quyết 95,131% tán thành)

6.7 **Nội dung thứ bảy:** Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9 *(tỷ lệ biểu quyết 95,137% tán thành)*

Biên bản được lập xong vào hồi 11h30 cùng ngày.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Dương Hữu Thắng

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Phạm Ngọc Tuấn

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Số: 28 /2015/BB/ ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

1. **Công ty cổ phần Sông Đà 9**
   - Trụ sở chính: Tòa nhà sông Đà 9, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
   - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100845515 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/6/2014.
   - Nơi đăng ký kinh doanh: Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
2. **Thời gian và địa điểm họp:**
   - Thời gian: Ngày 24 tháng 4 năm 2015;
   - Địa điểm: Công ty cổ phần Sông Đà 9, Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
3. **Thành phần tham dự, chương trình và nội dung Đại hội:**
   - ***Thành phần:*** Các cổ đông theo thông báo của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đến thời điểm ngày 18/3/2015.
   - ***Chương trình:*** Đại hội cổ đông diễn ra ngày 24/4/2015
   - ***Nội dung:***
   + Thông qua các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2015.
   + Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2014, kế hoạch chương trình công tác của HĐQT Công ty năm 2015.
   + Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.
   + Thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2014.
   + Thông qua báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2014; Phương án thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2015.
   + Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
   + Sửa đổi, bổ xung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2014.
4. **Chủ tọa và thư ký:**
   - ***Ban chủ tọa:***
   + Ông Dương Hữu Thắng – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa
   + Ông Nguyễn Hoàng Cường – TV HĐQT, Tổng giám đốc: Thành viên
   + Ông Nguyễn Văn Phúc – TV HĐQT, Phó TGĐ: Thành viên

- ***Ban Thư ký***

+ Ông Nguyễn Văn Đại — Trưởng ban
+ Bà Trần Thị Lan Hương — Thành viên

5. Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của các cổ đông và tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông dự họp:

Vốn điều lệ công ty tính đến thời điểm hiện tại: 30.566.300 cổ phần tương đương 305.663.000.000 đồng.

- Danh sách cổ đông theo thông báo của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đến thời điểm **18/3/2015 là: 4.580 cổ đông.**

Trong đó:

+ ***Cổ đông trong nước***: 4.413 cổ đông nắm giữ 27.967.104 cổ phần chiếm 91,50% Vốn điều lệ.
  - Cổ đông là cá nhân: 4.368 cổ đông nắm giữ 8.873.021 cổ phần.
  - Cổ đông là tổ chức: 45 cổ đông nắm giữ 19.094.083 cổ phần, trong đó *cổ đông lớn là Tổng công ty Sông Đà 17.881.200 cổ phần chiếm 58,5% VĐL.*
+ ***Cổ đông nước ngoài:*** 167 cổ đông nắm giữ 2.599.196 cổ phần, chiếm 8,50% VĐL.
  - Cổ đông là cá nhân: 159 cổ đông nắm giữ 352.396 cổ phần, chiếm 1,15% VĐL
  - Cổ đông là tổ chức: 08 cổ đông năm giữ 2.246.800 cổ phần, chiếm 7,35% VĐL

- Số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại hội tính đến thời điểm 08^{h}30 ngày 24/4/2015 là **149** cổ đông, nắm giữ **20.875.955** cổ phần chiếm **68,30%** vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 19 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

6. Tóm tắt diễn biến của Đại hội:

Sau khi nghe Ban tổ chức báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội, Đại hội đã được tiến hành chính thức vào hồi 08^{h}30 phút ngày 24/4/2015, với diễn biến như sau:

6.1. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Đức Thọ - Ban tổ chức Đại hội báo cáo về tình hình cổ đông tham dự Đại hội, khai mạc Đại hội và báo cáo Đại hội về việc bầu Ban Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua 100%, cụ thể như sau:

- ***Ban chủ tọa:***

Ông Dương Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa Đại hội
Ông Nguyễn Hoàng Cường	TVHĐQT, Tổng giám đốc	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Phúc	TVHĐQT, P.Tổng giám đốc	Thành viên

- ***Ban Thư Ký:***

Ông Nguyễn Văn Đại	Trưởng ban
Bà Trần Thị Lan Hương	Thành viên

- ***Ban kiểm phiếu***

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Trưởng ban

Ông Nguyễn Văn Nghiệp Thành viên
Bà Lê Thị Kim Ngân Thành viên

6.2. Đại hội đã nghe ông Dương Hữu Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty - Chủ tọa Đại hội thông qua trước Đại hội về Chương trình của Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua 100%.

6.3. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị công ty thay mặt Ban chủ tọa trình bày Quy chế tổ chức Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua 100%.

6.4. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hoàng Cường - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán; kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2015.

6.5. Đại hội đã nghe Ông Dương Hữu Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2014 và chương trình công tác của Hội đồng quản trị công ty năm 2015;

6.6. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Trưởng ban Kiểm soát công ty thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2014, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.

6.7. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2014; Quyết toán lương, thù lao, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014; Phương án chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và một số nội dung đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty.

6.8. Đại hội đã nghe ông: Nguyễn Hoàng Cường Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Ban chủ tọa Đại hội trình bày nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014.

7. Các ý kiến tham luận tại Đại hội:

Tại Đại hội có 6 ý kiến của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự tại Đại hội. Đề nghị ban chủ tọa Đại hội làm rõ một số nội dung liên quan đến công tác quản lý điều hành doanh nghiệp và định hướng phát triển của Công ty năm 2015, các năm tiếp theo, chính sách quản lý giá và chi phí sản xuất của công ty. Các ý kiến và kiến nghị của các cổ đông đã được ban Chủ tọa Đại hội giải đáp đầy đủ tại đại hội và các cổ đông đều đồng ý với các ý kiến giải trình của Chủ tọa đại hội.

8. Đại hội đã nghe Ông Phạm Ngọc Tuấn - Trưởng ban Kiểm phiếu đã đọc kết quả kiểm phiếu như sau:

TT	Nội dung	Số phiếu	Số CP tương ứng	Tỷ lệ % tham dự ĐH
1.	Số phiếu phát ra	205	22.021.351	100%

TT	Nội dung	Số phiếu	Số CP tương ứng	Tỷ lệ % tham dự ĐH
2.	**Số phiếu thu về**	**201**	**22.018.551**	**99,987%**
-	*Số phiếu hợp lệ*	*196*	*22.013.416*	*99,977%*
-	*Số phiếu không hợp lệ*	*05*	*5.135*	*0,023%*

9. Kết quả Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

9.1 Nội dung thứ nhất: Thông qua các báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán; Kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2015.

9.1.1 Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ % HTKH
1	Tổng giá trị SXKD	1.006	1.174	117%
2	Doanh thu	962	1.054	110%
3	Lợi nhuận	65	68,5	105%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	12%	120%

9.1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 1.110 tỷ đồng.
- Doanh thu : 1.035 tỷ đồng.
- Lợi nhuận : 70 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức : 12 %

9.1.3 Kế hoạch đầu tư năm 2015:

- **Tổng giá trị đầu tư 70,3 tỷ đồng.**

  Trong đó:

  + Đầu tư bổ sung và mở rộng sản xuất: 10 tỷ đồng.
  + Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: 45 tỷ đồng,
  + Đầu tư tài chính: Góp vốn vào Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu 15,3 tỷ đồng khi Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành:**193** phiếu, tương ứng **22.001.363** cổ phần, chiếm **99,922%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến:**03** phiếu, tương ứng **12.053** cổ phần, chiếm **0,055%** cổ phần tham dự Đại hội.

9.2 Nội dung thứ hai: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2014; Kế hoạch, chương trình công tác năm 2015.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: **192** phiếu, tương ứng **22.000.634** cổ phần, chiếm **99,919 %** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **04** phiếu, tương ứng **12.782** cổ phần, chiếm **0,058%** cổ phần tham dự Đại hội.

9.3 Nội dung thứ ba: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2014; Kế hoạch, chương trình công tác năm 2015.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành:**192** phiếu, tương ứng **22.000.234** cổ phần, chiếm **99,917%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **05** phiếu, tương ứng **13.182** cổ phần, chiếm **0,060%** cổ phần tham dự Đại hội.

9.4 Nội dung thứ tư: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014 cụ thể như sau:

1.	Lợi nhuận trước thuế	68.520.236.428	đồng
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	17.739.975.455	đồng
3.	Thuế thu nhập hoãn lại	2.250.744.187	đồng
4.	Lợi nhuận sau thuế	53.031.005.160	đồng
5.	Trích lập các quỹ	14.318.371.393	đồng
a.	*Quỹ đầu tư phát triển (17% LNST)*	*9.015.270.877*	*đồng*
b.	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST)*	*5.303.100.516*	*đồng*
6.	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	288.000.000	đồng
7.	Lợi nhuận còn lại (4)-(5) -(6)	38.424.633.767	đồng
8.	Lợi nhuận chia cổ tức	36.679.560.000	đồng
9.	Vốn điều lệ Công ty	305.663.000.000	đồng
10.	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	12,0%	
11.	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	1.745.073.767	đồng

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành:**193** phiếu, tương ứng **22.001.363** cổ phần, chiếm **99,922%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **03** phiếu, tương ứng **12.053** cổ phần, chiếm **0,055%** cổ phần tham dự Đại hội.

9.5 Nội dung thứ năm: Thông qua báo cáo quyết toán tiền lương thù lao HĐQT,BKS năm 2014; Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015.

9.5.1 Thực tế chi trả tiền lương và thù lao năm 2014:

- Thực tế tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2014:1.134.000.000 đồng.

***9.5.2*Phương án chi trả lương cho chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký năm 2015.**

- Phương án trả lương, thù lao năm 2015:

+ Khi tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu (doanh thu, lợi nhuận) ≥ 100% kế hoạch năm 2015; thì tiền lương Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc; thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Chức danh	Lương/tháng	Thù lao/tháng/người
1.	Chủ tịch HĐQT	50.000.000	
2.	Tổng giám đốc	47.000.000	
3.	Thành viên Hội đồng quản trị		8.000.000
4.	Trưởng Ban kiểm soát		8.000.000
5.	Thành viên Ban kiểm soát		5.000.000
6.	Thư ký		2.500.000

+ Khi các chỉ tiêu hoàn thành < 100% kế hoạch thì tiền lương; tiền thù lao đồng quản trị, thành viên kiểm soát và Thư ký tính theo tỷ lệ hoàn thành.
+ Trường hợp thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương thì không được hưởng thù lao.
+ Trường hợp lợi nhuận thực hiện lớn hơn 100% kế hoạch cán bộ quản lý công ty được thưởng thêm ngoài phần tiền lương theo quy định một khoản tiền thưởng không lớn hơn 20% lợi nhuận vượt kế hoạch.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành:**191** phiếu, tương ứng **20.945.634** cổ phần, chiếm **95,127%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **01** phiếu, tương ứng **1.055.000** cổ phần, chiếm **4,791%** cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không có ý kiến: **04** phiếu, tương ứng **12.782** cổ phần, chiếm **0,058%** cổ phần tham dự Đại hội.

9.6 Nội dung thứ sáu: Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và ban kiểm soát chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán các tổ chức niêm yết kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thi công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành:**193** phiếu, tương ứng **20.946.416** cổ phần, chiếm **95,131%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **01** phiếu, tương ứng **1.055.000** cổ phần, chiếm **4,791%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **02** phiếu, tương ứng **12.000** cổ phần, chiếm **0,054%** cổ phần tham dự Đại hội.

9.7 Nội dung thứ bảy: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: **193** phiếu, tương ứng **20.947.687** cổ phần, chiếm **95,137%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **02** phiếu, tương ứng **1.055.729** cổ phần, chiếm **4,795%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **01** phiếu, tương ứng **10.000** cổ phần, chiếm **0,045%** cổ phần tham dự Đại hội.

10. Các nội dung đã được Đại hội thông qua:

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2005, Thông tư 121/2012 TT-BTC ngày 26/7/2012 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các nội dung sau được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua:

10.1 Nội dung thứ nhất: Thông qua các báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán; kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2015 *(tỷ lệ biểu quyết 99,922% tán thành)*

10.2 Nội dung thứ hai: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2014; Kế hoạch, chương trình năm 2015 *(tỷ lệ biểu quyết 99,919% tán thành)*

10.3 Nội dung thứ ba: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2014; Kế hoạch, chương trình công tác năm 2015 *(tỷ lệ biểu quyết 99,917% tán thành)*

10.4 Nội dung thứ tư: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014(*tỷ lệ biểu quyết 99,922% tán thành)*

10.5 Nội dung thứ năm: Thông qua báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014; Phương án trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 (*tỷ lệ biểu quyết 95,127% tán thành*)

10.6 Nội dung thứ sáu: Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán các tổ chức niêm yết để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo tài chính gần nhất.

(tỷ lệ biểu quyết 95,131% tán thành)

10.7 Nội dung thứ bảy: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9 *(tỷ lệ biểu quyết 95,137% tán thành).*

Biên bản được lập xong vào hồi 12^{h}30 cùng ngày, được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ	**TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**
Nguyễn Văn Đại	**Dương Hữu Thắng**